TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 01/2020/HSST
Ngày: 15/01/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1.ông Nguyễn Ngọc Tính

2. ông Cao Văn Quỳnh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Lan– Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thỷ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thỷ tham gia phiên toà:***Bà Cao Thị Hồng– Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/01/2020 tại hội trường TAND huyện C.Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2020/HSST, ngày22/12/2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn S -** Sinh ngày12/04/1990 tại xã C, huyện C,tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn S (Đã chết) và bà: Trương Thị Ph – Sinh năm: 1966 tại Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vợ: Bùi Thị N(Đã ly hôn); con: Chưa có;

Tiền án: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 24 tháng tù về tội gây rối trạt tự công cộng; đã chấp hành xong hình phạt tù tháng 9/2019. Tiền sự: Không.

Bị cáo Trương Văn S bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.Có mặt

- *Bị hại:* Anh Bùi Xuân D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 1, xã X, huyện T, tỉnhThanh Hóa.Có mặt

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Văn N

Địa chỉ: Thôn 1, xã X, huyện T, tỉnhThanh Hóa. Có mặt

Anh Lê Xuân T

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn S, huyện T, tỉnhThanh Hóa.Có mặt

Anh Nguyễn Văn M

Địa chỉ: Đội 1, Nông trường T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

Anh Hà Trọng T

Địa chỉ: Phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Anh Trịnh Anh T

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Anh Nguyễn H

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Anh Trương Công H

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/10/2019 anh Lê Văn Nh lái xe của Công ty T, điều khiển xe ô tô tải biển số 38C-010.24 chởvật liệu xây dựng vào công trường cho Công ty Newhop tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì bị Trương Văn S, vẫy xe dừng lại, bảo anh Nh vào quán uống bia. Khi đó Trương Văn S hỏi anh Nh là xe của ai, không phải chạy nữa và xin số điện thoại của chủ xe ô tô là anh Bùi Xuân D là Phó giám đốc Công ty T. Sau đó Trương Văn S gọi điện cho anh D nói xe chở vật liệu xây dựng nếu muốn chạy xe an toàn, không có việc gì xảy ra thì tối đến huyện C gặp S.Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 01/10/2019 anh Bùi Xuân D và anh Lê Xuân Th đến quán ăn đêm ở đầu cầu C, thuộc xã C, huyện C để gặp S. Khi gặp, Trương Văn S nói với anh Dnếu muốn xe ô tô của Công ty T chở vật liệu xây dựng vào công trường được an toàn, không có vấn đề gì xảy ra thì cho xin ít tiền, S đòi số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), anh Bùi Xuân D lo sự việc vận chuyển vật liệu vào công trường bị S cản trở, gây khó khăn nên phải đồng ý đưa tiền cho S, nhưng vì chưa đem đủ tiền nên anh D hẹn S ngày 02/10/2019 sẽ đưa tiền và đề nghị Trương Văn S cho xe ô tô của Công ty vận chuyển vật liệu đi lại bình thường.

Ngày 02/10/2019 xe ô tô của Công ty T chở vật liệu đi lại bình thường, không bị ai ngăn cản. Nhưng do bận công việc nên anh Bùi Xuân D chưa đến đưa tiền cho S được, vì thế đến buổi chiều cùng ngày Trương Văn S tiếp tục gọi điện cho anh D để đòi tiền. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/10/2019 Trương Văn S

đang ở quán nước thônT, xã T , huyệnT, tỉnh Thanh Hóa thì thấy xe ô tô biển số 38C-010.24 do anh Lê Văn Nh điều khiển đi qua, S bảo anh Nh dừng xe ô tô lại, ngồi uống nước và không cho anh Nh điều khiển xe ô tô đi chở vật liệu. Anh Lê Văn Nh đã gọi điện thoại báo cho anh D biết và anh Bùi Xuân D đã gọi điện thoại cho Trương Văn S, S hẹn gặp anh D tại quán cà phê đầu cầu huyện C uống nước đợi S. Sau đó Trương Văn S và Nguyễn Văn M đến, anh D đã đưa cho S số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nhưng do đông người, sợ có công an nên S yêu cầu đi chỗ khác đưa tiền, S điều khiển xe mô tô BKS 36B4- 30737 đi về khu vực UBND Thị trấn C (nay là Thị trấn P, huyện C), anh D đi xe ô tô đi sau đến khu vực UBND thị trấn,anh Bùi Xuân D xuống xe đưa cho Trương Văn S số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), Trương Văn S nhận tiền định lên xe bỏ đi thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang và lập biên bản bắt người pham tội quả tang đối với Trương Văn S.

Về vật chứng và xử lý vật chứng : Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã tạm giữ những đồ vật sau: Số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – EXCITER, màu sơn xanh trắng biển số 36B4-307.37 ; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu vàng của Trương Văn S; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu xám của Hà Trọng Th.

Quá trình điều tra đã trả lại cho anh Bùi Xuân D số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng ; một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – EXCITER, màu sơn xanh trắng biển số 36B4-307.37 qua trình điều tra xác định chủ xe là anh Trương Công H cho Nguyễn Văn M mượn để đưa đón con đi học, ngày 03/10/2019 Trương Văn S nhờ Nguyễn Văn M chở S đến quán để uống nước,anh M không biết việc S lấy xe đi lấy tiền của anh D, nên Cơ quan CSĐT đã trả lại xe cho anh H; 02 chiếc điện thoại thu giữ của Trương Văn S và Hà Trọng Th chuyển sang Chi cục THADS huyện C chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn M chở xe máy đi cùng Trương Văn S, quá trình điều tra xác định M được S nhờ chở đi ăn uống và gặp anh D, nhưng M không biết và không tham gia cưỡng đoạt tiền của anh D, nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với M.

Đối với Hà Trọng Th: Quá trình điều tra xác định Th cùng đi với S nhưng trong quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để xem xét vai trò của Th trong vụ án

Tại bản cáo trạng số 06/CTr-VKSCT- SH, ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố: Trương Văn S về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 170 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, điều 52: Điều 38: Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 135; Điều 136 BLTTHS lên mức án đối với Trương Văn S từ 24 tháng 30 tháng tù.Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu, nên không xem xét.Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công 01 điện thoại của Trương Văn S; Trả lại 01 chiếc điện thoại cho Hà Trọng Th. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trương Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo trình bày nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do cần tiền để chi tiêu cá nhân, nên mới nảy sinh ý định đe dọa anh D để lấy tiền, trong quá trình bị cáo nói chuyện với anh Nh và anh Dcó mặt của anhTh và anh M nhưng hai người này chỉ là bạn của bị cáo, được bị cáo nhờ chở đi ăn và uống nước, không biết mục đích của bị cáo và cũng không tham gia đe dọa đòi tiền của anh D.

Người bị hại anh Bùi Xuân D trình bày: anh thống nhất với nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị cáo.Trong quá trình đe dọa anh để lấy tiền chỉ có một mình Trương Văn S điện thoại và gặp trực tiếp anh, còn một số người đi cùng S chỉ ngồi uống nước, chơi điện thoại chứ không có lời nói hoặc hành động gì đe dọa anh. Nay anh đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Người làm chứng anh Hà Trọng Th trình bày: anh là bạn của Trương Văn S, chiều và tối ngày 01/10/2019 có đi cùng Trương Văn S đi uống nước và được biết việc S gặp anh Nh và anh D, nhưng không biết và không tham gia vào việc S đe dọa đòi tiền anh D. Trong quá trình Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa làm việc với anh, đã thu giữ của anh một điện thoại. Nay anh đề nghị được nhận lại để làm phương tiện liên lạc .

Những người làm chứng khác đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp vớ lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/10/2019 Trương Văn S đã có hành vi cản trở, dùng lời lẽ đe dọa uy hiếp tinh thần đối với anh Bùi Xuân D nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng để sử dụng cá nhân. Hành vi của Trương Văn S đã phạm vào tội Cưỡng đoạt tài sản được quy định tại khoản 1, Điều 170 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát huyện Cẩm Thuỷ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3].Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư lành mạnh, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Do vậy, cần phải lên mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51- BLHS. Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng đó là tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu vàng của Trương Văn S là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu xám của Hà Trọng Th không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Hà Trọng Th

[7]. Về án phí: Bị cáo Trương Văn S phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn S phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h,khoản 1 Điều 52; Điều 47 BLHS: Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật TTHS; điểm a, khoản1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2019.

Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu vàng của Trương Văn S

Trả lại cho Hà Trọng Th 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6, màu xám (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2019 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa)

Về án phí: Bị cáo Trương Văn S phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an huyện C.
- VKSND huyện C.
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS huyện C.
- Các cơ quan hữu quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thanh